

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/DS-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v: tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Trần Hồng Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXX-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Thu H**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Thanh X**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn, bà Dương Thị Thu H trình bày: Giữa gia đình bà Dương Thị Thu H và gia đình ông Huỳnh Thanh X có xảy ra mâu thuẫn do có tranh chấp ranh đất. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, ông X và vợ là bà Trần Thị V đã có hành vi dùng cây đánh vào mặt, vào mông và dùng đất chọi vào mặt chồng bà H là ông Nguyễn Văn T làm ông T ngã xuống đất bất tỉnh. Khi ông T bị ông X và bà V đánh thì bà H đi Bạc Liêu, không có ở nhà. Ngày 12/3/2019, bà H về nhà thấy ông T bị đánh, nên khoảng 10 giờ cùng ngày, bà H có đi đến trước nhà ông X, đứng ngoài lộ để hỏi ông X lý do vì sao đánh ông T, thì ông X ở trong nhà cầm cây dao nhá nhá và hăm dọa chém bà H. Sau đó, ông X buông cây dao, từ trong nhà chạy ra sân dùng

tay đâm vào mặt, mũi và mắt phải của bà H làm đứt một đường ở đầu chân mày chảy máu. Sau khi đâm một cái thì ông X đi vào nhà, do bị chảy máu ở chân mày phải nên bà H lảo đảo và ngã xuống lộ. Sau khi bị ông X đánh gây thương tích, bà H phải điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu từ ngày 12/3/2019 đến ngày 15/3/2019 thì xuất viện. Trước đây, vào năm 2016, bà H đã phẫu thuật cột sống điều trị thoát vị đĩa đệm và đã bình phục, nhưng do ông X đâm vào mặt bà H làm bà H té xuống lộ đã làm lệch con vít inox gắn khi phẫu thuật, gây đau nhức lưng và sau khi điều trị thì mắt bà H vẫn bị đau nên sau khi xuất viện, bà H đã phải đi Bệnh viện Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hòa Hảo tại Thành phố Hồ Chí Minh để khám bệnh 02 lần. Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông X và bà V có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà H là do có sự nhầm lẫn, thực tế chỉ có một mình ông X gây thương tích cho bà H nên nay bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H mà chỉ yêu cầu ông X phải bồi thường cho bà H các khoản tiền sau: Chi phí điều trị thương tích theo toa vé (tiền thuốc): 5.278.750 đồng; tiền ăn bồi dưỡng trong 04 ngày nằm viện của người bệnh: 150.000 đồng/ngày x 04 ngày = 600.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong 04 ngày nằm viện: 150.000 đồng/ngày x 04 ngày = 600.000 đồng; tiền xe cho người bệnh và người nuôi bệnh: 100.000 đồng/người x 02 người x 02 lượt (đi và về) = 400.000 đồng; tiền xe đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần (đi và về/lượt): 360.000 đồng x 02 lượt = 720.000 đồng; tiền ăn uống khi đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 lượt: 500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần: 40.000.000 đồng; tổng cộng: 48.098.750 đồng.

Tại các biên bản ghi lời khai ngày 29/3/2019, ngày 08/5/2019 và biên bản về việc thỏa thuận trách nhiệm dân sự ngày 16/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị đơn ông Huỳnh Thanh X, trình bày: Vào ngày 11/3/2019, do ông T chửi ông X giựt đất của ông T và đòi đâm ông X nên ông X có dùng nhánh tre đánh ông T gây thương tích. Đến khoảng 10 giờ sáng hôm sau, ngày 12/3/2019, khi ông X đang ở nhà thì bà H là vợ ông T đi vào đứng gần giữa sân, dùng lời lẽ thô tục và có liên quan đến cựu chiến binh. Ông X tức giận nên mới từ trong nhà đi đến chỗ bà H đang đứng dùng tay phải tát từ trái sang phải trúng vào vùng mặt bà H làm bà H bị thương tích. Sau đó, ông X bỏ vào trong nhà và bà H đi về nhà bà H. Nay ông X không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H mà chỉ đồng ý bồi thường số tiền 900.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị V, trình bày: Ngày 12/3/2019, bà V không có ở nhà nên không chứng kiến sự việc chồng bà V là ông X gây thương tích cho bà H. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bà V về nhà mới nghe ông X nói dùng tay tát vào mặt bà H, ngón tay út có để móng tay làm trầy xước lông mày bên phải của bà H nên biết được việc ông X gây thương tích cho bà H.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải

quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 48, 51, 63 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 73 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, các Điều 218, 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông X, buộc ông X phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H với số tiền 7.475.125 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông X về việc yêu cầu ông X bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 40.623.625 đồng. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà V cùng có trách nhiệm với ông X bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H. Ông X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H khởi kiện yêu cầu ông X bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 48.098.750 đồng; hiện nay, ông X đang cư trú tại ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Do đã có mâu thuẫn từ trước do có tranh chấp về ranh đất, vào ngày 11/3/2019, ông X đã có hành vi gây thương tích cho ông T là chồng bà H khi ông T uống rượu và chửi ông X. Khi ông T bị ông X gây thương tích, bà H không có ở nhà. Ngày hôm sau, tức vào ngày 12/3/2019, khi về nhà thấy ông T bị thương tích và biết được ông X là người gây thương tích cho ông T nên khoảng 10 giờ cùng ngày, bà H đã đi đến nhà ông X đứng trước lộ và có lời lẽ lớn tiếng, liên quan đến tư cách cự chiến binh đối với ông X. Khi đó, ông X đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt, mắt phải của bà H gây thương tích và làm bà H té xuống lộ. Tại giấy chứng nhận thương tích số 113/CN ngày 29/4/2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu thể hiện tình trạng thương tích của bà H như sau: Sung bầm tím quanh hốc mắt (P), vết thương cung mày (P) dài 01cm. Sau khi bị ông X gây thương tích, bà H phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu trong thời gian 04 ngày, kể từ ngày 12/3/2019 đến ngày 15/3/2019. Sau khi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu, bà H có đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần là có xảy ra trên thực tế. Do vậy, bà H yêu cầu ông X phải bồi thường cho bà H các khoản tiền chi phí điều trị thương tích theo toa vé (tiền thuốc), tiền ăn bồi dưỡng trong 04 ngày nằm viện của người bệnh, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong 04 ngày nằm viện, tiền xe cho người bệnh và người nuôi bệnh, tiền xe đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần (đi và về/lượt, tiền ăn uống khi đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần).

Minh 02 lượt và tiền tổn thất tinh thần là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự và tinh thần của mục 1 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[3] Xét số tiền bà H yêu cầu ông X bồi thường cho bà H, thì thấy rằng:

[3.1] Đối với khoản chi phí điều trị thương tích, bà H cung cấp, giao nộp cho Tòa án các hóa đơn, phiếu thu gồm: Các hóa đơn bán hàng số 0154227, 0154093, 0154231 cùng ngày 12/3/2019 có số tiền 665.000 đồng; Đơn thuốc ngày 13/3/2019 có số tiền 96.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0156753 ngày 15/3/2019 có số tiền 1.086.500 đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0025451 ngày 20/3/2019 có số tiền 400.000 đồng; Phiếu thu tiền thuốc số 66 ngày 20/3/2019 có số tiền 459.950 đồng; tổng cộng là 2.707.450 đồng. Xét các chứng từ nêu trên đều thể hiện việc bà H có điều trị các thương tích đúng theo tình trạng thương tích được ghi nhận tại giấy chứng nhận thương tích số 113/CN ngày 29/4/2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu sau khi bà H bị ông X gây thương tích nên có cơ sở chấp nhận. Ngoài các chứng từ nêu trên, bà H còn cung cấp các chứng từ điều trị tại Bệnh viện Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hòa Hảo tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm phiếu thu tiền thuốc số 42 ngày 01/4/2019 có số tiền 880.700 đồng; hóa đơn giá trị gia tăng số 0063905 ngày 01/4/2019 có số tiền 100.000 đồng; hóa đơn giá trị gia tăng số 0029926 ngày 20/3/2019 có số tiền 1.100.000 đồng; phiếu thu tiền thuốc số 256 ngày 20/3/2019 có số tiền 490.600 đồng; tổng cộng là 2.571.300 đồng thể hiện việc bà H điều trị đau thắt lưng, thoái hóa cột sống, xếp các đĩa đệm thắt lưng, không liên quan đến tình trạng thương tích của bà H được ghi nhận tại giấy chứng nhận thương tích số 113/CN ngày 29/4/2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, trước đây bà H đã phẫu thuật cột sống điều trị bệnh thoát vị đĩa đệm và đã bình phục, nhưng do vào ngày 12/3/2019, ông X có hành vi đánh bà H đã làm bà H té xuống lộ là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến cột sống của bà H khiến bà H phải đi điều trị cột sống nên bà H yêu cầu ông X phải bồi thường chi phí điều trị này là có cơ sở, được chấp nhận.

[3.2] Đối với khoản tiền ăn bồi dưỡng cho người bệnh, bà H yêu cầu ông X bồi thường tiền ăn trong 04 ngày nằm viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu là 150.000 đồng/ngày x 04 ngày = 600.000 đồng và tiền ăn uống khi đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 lượt, bà H yêu cầu ông X bồi thường là 500.000 đồng, thì xét thấy, việc bà H yêu cầu bồi thường tiền ăn bồi dưỡng cho người bệnh là có cơ sở, nhưng số tiền yêu cầu bồi thường 150.000 đồng/ngày khi nằm viện và 500.000 đồng khi đi khám bệnh là cao so với mức sinh hoạt bình quân tại địa phương nên cần điều chỉnh, chấp nhận tiền ăn bồi dưỡng khi nằm viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu là 100.000 đồng/ngày x 4 ngày = 400.000 đồng và tiền ăn uống khi đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh 150.000 đồng/lượt x 02 lượt là 300.000 đồng.

[3.3] Đối với khoản tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong 04 ngày nằm viện, bà H yêu cầu ông X bồi thường là 150.000 đồng/ngày x 04 ngày = 600.000 đồng; xét thực tế bà H có nằm viện 04 ngày và trong thời gian bà H nằm viện con bà H phải nghỉ việc để chăm sóc bà H dẫn đến mất thu nhập và số tiền bà H yêu cầu bồi

thường là không cao, phù hợp với tiền công lao động phổ thông tại địa phương nên được chấp nhận.

[3.4] Đối với khoản tiền xe chuyển bệnh từ nhà ở ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu đi đến Bệnh viện Bạc Liêu (thuộc Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu), bà H yêu cầu ông X bồi thường tiền xe cho người bệnh và người nuôi bệnh là $100.000 \text{ đồng/người} \times 02 \text{ người} \times 02 \text{ lượt (đi và về)} = 400.000 \text{ đồng}$ và tiền xe bà H đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần (đi và về/lượt) là $360.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ lượt} = 720.000 \text{ đồng}$, xét thực tế bà H có đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu điều trị và có đi Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh hai lần nên việc bà H yêu cầu ông X phải bồi thường các khoản tiền xe nêu trên là có cơ sở.

[3.5] Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần, bà H yêu cầu ông X phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, xét thấy việc ông X có gây thương tích và gây tái phát bệnh cột sống cho bà H đã gây sự lo lắng về sức khỏe, làm tổn thất tinh thần của bà H nên bà H yêu cầu ông X phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần là có cơ sở. Xét khoản tiền bà H yêu cầu bồi thường tuy không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự và tinh thần của mục 1 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nhưng thương tích của bà H theo giám định chỉ là 1% nên khoản tiền bà H yêu cầu bồi thường nêu trên là quá cao, không tương xứng với mức độ thiệt hại nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng các khoản tiền bà H yêu cầu bồi thường được chấp nhận là: tiền thuốc (2.707.450 đồng + 2.571.300 đồng) + tiền ăn bồi dưỡng cho người bệnh (400.000 đồng + 300.000 đồng) + tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 600.000 đồng + tiền xe đi điều trị (400.000 đồng + 720.000 đồng) + tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng = 12.698.750 đồng.

[4] Tuy nhiên, nguyên nhân ông X gây thương tích cho bà H là sau khi biết việc ông X gây thương tích cho chồng bà H là ông T, mặc dù ông T đã trình báo và yêu cầu Công an xã Châu Thới giải quyết, nhưng bà H lại có hành vi đến nhà ông X có lời nói lớn tiếng và liên quan đến tư cách của cựu chiến binh nên trong vụ án này, bà H cũng có một phần lỗi và mức độ lỗi của bà H thấp hơn mức độ lỗi của ông X, xác định theo tỷ lệ lỗi của ông X bằng 70% và tỷ lệ lỗi của bà H bằng 30% là phù hợp nên ông X có trách nhiệm bồi thường cho bà H theo mức độ lỗi của ông X, bằng $12.698.750 \text{ đồng} \times 70\% = 8.889.125 \text{ đồng}$.

[5] Bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà V cùng có trách nhiệm với ông X bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà H; xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà H.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận một phần nên ông X phải nộp án phí 5% trên số tiền ông X có trách nhiệm bồi thường cho bà H, bằng $5\% \times 8.889.125 \text{ đồng} = 444.456 \text{ đồng}$. Bà H khởi kiện yêu

cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn nộp toàn bộ án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

[7] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm a tiểu mục 1.3 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu H đối với ông Huỳnh Thanh X về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh X phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Dương Thị Thu H với số tiền 8.889.125 đồng (tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

Buộc ông Huỳnh Thanh X có trách nhiệm bồi thường cho bà Dương Thị Thu H số tiền 8.889.125 đồng (tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu H đối với ông Huỳnh Thanh X về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh X phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Dương Thị Thu H với số tiền 39.209.625 đồng (ba mươi chín triệu hai trăm lẻ chín nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

3. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu H đối với bà Trần Thị V về việc yêu cầu bà Trần Thị V cùng có trách nhiệm với ông Huỳnh Thanh X bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Dương Thị Thu H.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Thu H đối với bà Trần Thị V về việc yêu cầu bà Trần Thị V cùng có trách nhiệm với ông Huỳnh Thanh X bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Dương Thị Thu H.

4. Về án phí: Ông Huỳnh Thanh X, phải nộp 444.456 đồng (bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Dương Thị Thu H.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- THADS huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Xuyên